



NHÀ TẠO MẪU TÓC QUỐC GIA KỶ THI LÝ THUYẾT

BẢN TIN DÀNH CHO THÍ SINH (CIB)

NỘI DUNG KỶ THI VÀ HƯỚNG DẪN QUAN TRỌNG

Vui lòng truy cập trang web của nhà tổ chức cuộc thi để cập nhật bản tin mới nhất trước khi thi.

Kỳ Thi Lý Thuyết Dành Cho Nhà Tạo Mẫu Tóc Quốc Gia là kỳ thi cấp giấy phép cho Nhà Tạo Mẫu Tóc, được phát triển bởi Hội Đồng Thẩm Mỹ Liên Tiểu Bang (NIC). Bản tin này có chứa THÔNG TIN QUAN TRỌNG về kỳ thi, bao gồm cả đề cương nội dung được đề cập trong kỳ thi lý thuyết, câu hỏi và câu trả lời mẫu, và tài liệu tham khảo. Thời gian cho phép đối với Kỳ Thi Lý Thuyết Dành Cho Nhà Tạo Mẫu Tóc là 90 phút.

VUI LÒNG XEM KỸ TẤT CẢ THÔNG TIN.

Đối với mỗi Kỳ Thi Lý Thuyết Quốc Gia NIC, có HAI (2) phần cho mỗi Bản Tin Dành Cho Thí Sinh (CIB) được lưu thành các tài liệu riêng biệt:

- **Nội Dung Kỳ Thi** và **Hướng Dẫn Quan Trọng** – Tài liệu này cung cấp thông tin về phạm vi nội dung được đề cập trong kỳ thi Lý Thuyết cũng như thông tin và hướng dẫn liên quan đến việc quản lý kỳ thi Lý Thuyết.
- **Tài Liệu Tham Khảo** – Tài liệu này cung cấp danh sách các tài liệu tham khảo được sử dụng để phát triển và hỗ trợ nội dung được đề cập trong kỳ thi. Tài liệu tham khảo này luôn giống nhau trong các kỳ thi Lý Thuyết và Thực Hành.

HÃY NHỚ TẢI XUỐNG VÀ/HOẶC IN VÀ XEM LẠI CẢ HAI TÀI LIỆU TẠO THÀNH CIB CỦA KỶ THI NIC.

VUI LÒNG XEM KỸ TẤT CẢ THÔNG TIN!

HƯỚNG DẪN QUAN TRỌNG

- Không được rời khỏi khu vực thi nếu không được phép. Thí sinh phải xin phép nếu muốn rời khỏi khu vực thi vì bất kỳ lý do gì, kể cả khi đi vệ sinh hoặc khi đã hoàn thành bài thi. Thí sinh muốn vào lại phòng thi phải xuất trình thẻ căn cước có ảnh.
- Trừ trường hợp hướng dẫn bằng lời, giám thị và nhân viên quản lý kỳ thi không được phép trao đổi với thí sinh.
- Nếu bạn gặp tình huống khẩn cấp, vui lòng thông báo cho giám thị.
- Dưới đây là ví dụ về các tài liệu và hành động bị cấm trong khi quản lý kỳ thi:
 - Mang theo điện thoại di động, máy nhắn tin, máy tính bảng, máy tính, máy chiếu, máy ảnh hoặc bất kỳ thiết bị điện tử hoặc ghi âm nào khác, tài liệu dạng in hoặc ghi chú viết tay.
 - Trao đổi với thí sinh khác.
 - Có hành vi gây rối.
 - *Những tài liệu hoặc hành động nói trên không phải là danh sách đầy đủ. Việc không tuân thủ bất kỳ điều kiện nào trong số này hoặc có BẤT KỶ hành vi nào cho thấy thí sinh tìm cách gian lận sẽ dẫn đến việc bị đình chỉ thi ngay lập tức và hành động của bạn sẽ được báo cáo cho các cơ quan quản lý thích hợp.*

**KỶ THI LÝ THUYẾT DÀNH CHO NHÀ TẠO MẪU
TÓC ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG**

Phần dưới đây phác thảo phạm vi nội dung được đề cập trong Kỳ Thi Lý Thuyết Dành Cho Nhà Tạo Mẫu Tóc Quốc Gia NIC. Các tỷ lệ phần trăm đại diện cho tỷ lệ phần trăm của các mục từ mỗi lĩnh vực. Kỳ thi gồm 60 mục, trong đó có 50 mục trọng tâm và góp phần vào điểm số cuối cùng của thí sinh.

1. Các khái niệm khoa học - 35%

- A. Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm
 - 1. Xác định nguyên nhân và cách thức lây truyền bệnh dịch và nhiễm trùng
 - 2. Áp dụng các nguyên tắc kiểm soát lây nhiễm
 - a. Vệ sinh/Làm sạch
 - b. Tẩy trùng
 - c. Khử trùng
 - d. Lây nhiễm và lây nhiễm chéo
 - 3. Áp dụng quy trình tiếp xúc với máu
 - 4. Xác định yêu cầu của các cơ quan chính phủ liên quan đến bảo vệ cộng đồng (ví dụ: CDC, OSHA, EPA)
- B. Sinh lý học và giải phẫu ở người
 - 1. Xác định chức năng và cấu trúc của
 - a. Tóc và da đầu
 - b. Da
 - 2. Xác định xương liên quan đến
 - a. Đầu và mặt
 - b. Cổ, vai và lưng trên
 - 3. Xác định các cơ và khớp và các chức năng của chúng liên quan đến:
 - a. Đầu và mặt
 - b. Cổ, vai và lưng trên
 - 4. Hiểu biết các chức năng của các hệ thống trong cơ thể
 - a. Hệ thần kinh
 - b. Hệ tuần hoàn
 - c. Hệ nội tiết
 - d. Hệ da
- C. Xác định các dấu hiệu và triệu chứng của tình trạng, rối loạn và bệnh tật liên quan đến da
 - 1. Loại
 - 2. Điều trị
- D. Xác định các dấu hiệu và triệu chứng của tình trạng, rối loạn và bệnh tật liên quan đến tóc
 - 1. Loại
 - 2. Điều trị
- E. Hóa học cơ bản của các sản phẩm được sử dụng trong quá trình làm tóc
 - 1. Hiểu biết về độ pH hóa học
 - 2. Hiểu biết mục đích và tác dụng của các sản phẩm, thành phần và sự tương tác giữa chúng
 - 3. Hiểu biết sự tương tác giữa các hóa chất
 - 4. Hiểu biết các phản ứng hóa học (ví dụ: tiếp xúc quá nhiều, bong hóa chất, hít phải)

2. Dụng cụ và Thiết bị - 10%

- A. Xác định chức năng, mục đích và kiểm soát lây nhiễm của các công cụ được sử dụng trong dịch vụ làm tóc
 - 1. Thiết bị (ví dụ: ghế, nơi làm việc)
 - 2. Dụng cụ (ví dụ: dao cạo, kéo, lược/chổi)
 - 3. Dụng cụ và nguyên liệu (ví dụ: khăn tắm, khăn trùn, băng quấn quanh cổ)
 - 4. Dụng cụ điện (ví dụ: tông đơ, máy sấy tóc)
- B. Hiểu biết và áp dụng biện pháp an toàn và vệ sinh để sử dụng dụng cụ và thiết bị

3. Dịch vụ Chăm sóc Tóc - 40%

- A. Tư vấn khách hàng, phân tích và lập tài liệu cho dịch vụ chăm sóc tóc
 - 1. Phân tích tình trạng tóc và da đầu của khách hàng (nghĩa là thăm định)
 - 2. Nhận biết các tình trạng cảm áp dụng dịch vụ (nghĩa là chống chỉ định)
 - 3. Xác định các dịch vụ và/hoặc sản phẩm
 - 4. Lập và duy trì hồ sơ khách hàng (ví dụ: thẻ khách hàng, lịch sử dịch vụ, tiền sử bệnh án)
- B. Chăm sóc tóc
 - 1. Áp dụng kiến thức về quần khăn (ví dụ: hóa chất, dầu gội, cắt tóc)
 - 2. Áp dụng kiến thức về các nguyên tắc và quy trình gội đầu và dùng dầu xả
 - 3. Áp dụng kiến thức về các nguyên tắc và quy trình điều trị da đầu và mát xa da đầu/thao tác
- C. Tạo mẫu tóc
 - 1. Áp dụng kiến thức về các nguyên tắc, quy trình và an toàn khi cắt tóc
 - a. Tạo dáng tóc
 - b. Phác thảo
 - c. Cạo trên cổ
 - 2. Áp dụng kiến thức về các nguyên tắc, quy trình và an toàn khi tạo kiểu tóc
 - a. Tạo kiểu ướt
 - b. Tạo kiểu sấy khô
 - c. Tạo kiểu bằng nhiệt
 - d. Tạo kiểu tóc tự nhiên (ví dụ: bện, buộc)
 - 3. Áp dụng kiến thức về các lựa chọn làm dày tóc
- D. Áp dụng kiến thức về cách chuẩn bị, quy trình và an toàn khi cạo tóc trên đầu
- E. Áp dụng kiến thức về các nguyên tắc, quy trình và an toàn cho các dịch vụ hóa chất
 - 1. Hiểu các bước kiểm tra sơ bộ (ví dụ: mục đích, sử dụng, áp dụng):
 - a. Dự ứng bầm sinh
 - b. Kiểm tra tóc
 - 2. Nhuộm tóc (bao gồm cả râu)
 - 3. Tẩy màu tóc
 - 4. Nhuộm bằng giấy bạc
 - 5. Duỗi/tái cấu trúc tóc bằng hóa chất và giảm xoắn
 - a. Hydroxit
 - b. Lưu huỳnh
 - c. Keratin
 - 6. Tạo sóng/tạo kết cấu tóc bằng hóa chất:
 - a. Kiềm
 - b. Axit
 - c. Không có lưu huỳnh

4. Các dịch vụ Chăm sóc Da và Râu - 15%

- A. Tư vấn khách hàng, phân tích và lập tài liệu cho dịch vụ chăm sóc da và râu
 - 1. Đánh giá da của khách hàng (ví dụ: loại da, tình trạng)
 - 2. Xác định chống chỉ định:
 - a. Rối loạn
 - b. Bệnh
 - 3. Xác định các dịch vụ và/hoặc sản phẩm
 - 4. Lập và duy trì hồ sơ khách hàng (ví dụ: thẻ khách hàng, lịch sử dịch vụ, tiền sử bệnh án)
- B. Áp dụng kiến thức về các dịch vụ chăm sóc da và râu
- C. Áp dụng kiến thức về nguyên tắc, quy trình và sự an toàn cho các dịch vụ chăm sóc da và râu
 - 1. Dịch vụ cạo râu hoàn chỉnh với các thao tác bắt buộc
 - 2. Tạo mẫu râu
 - 3. Râu (ví dụ: làm sạch, đắp khăn hơi nước, mát xa)
 - 4. Liệu pháp điện và liệu pháp ánh sáng
- D. Áp dụng kiến thức về mục đích và các loại liệu pháp điện và liệu pháp ánh sáng

**KỶ THI LÝ THUYẾT DÀNH CHO NHÀ TẠO MẪU
TÓC ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG**

Các câu hỏi mẫu sau đây tương tự như các câu hỏi trong Kỳ Thi Lý Thuyết Dành Cho Nhà Tạo Mẫu Tóc NIC. Mỗi câu hỏi có bốn lựa chọn trả lời, trong đó chỉ có một câu trả lời đúng. Đáp án (lời giải) được cung cấp phía dưới câu hỏi mẫu.

1. Bệnh than và dạng trực khuẩn uốn ván hình thành loại bào tử nào?
 - a. Mitosis
 - b. Roi
 - c. Hình cầu
 - d. Nhiễm trùng
2. Tất cả shears kiểu Pháp
 - a. là kim loại coban.
 - b. có một cú đúp ngón tay.
 - c. được sản xuất tại Pháp.
 - d. có những cái chốt chặt.
3. Trước khi dịch vụ cạo râu, chỗ tựa đầu **PHẢI** được
 - a. rửa sạch và sấy khô.
 - b. khử trùng và bọc lại.
 - c. rửa sạch và tháo ra.
 - d. khử trùng và tiệt trùng.
4. Để tránh tổn thương mô cơ, chuyển động của massage được hướng
 - a. xa nguồn gốc của cơ bắp.
 - b. về phía gốc của cơ bắp.
 - c. xung quanh gốc của cơ bắp.
 - d. trên gốc của cơ bắp.
5. Điều nào sau đây có thể làm giảm tình trạng tóc thường xuyên chẻ ngọn?
 - a. Bôi dầu cho đuôi tóc
 - b. Sử dụng gel tạo kiểu cho đuôi tóc
 - c. Làm ẩm đuôi tóc
 - d. Cắt phần đuôi tóc
6. Đường kính của một sợi tóc đơn lẻ cũng được gọi là
 - a. dạng mọc.
 - b. xốp.
 - c. độ dày.
 - d. kết cấu.
7. Điều gì nên được thực hiện **ĐẦU TIÊN** trước khi nhuộm màu lâu phai cho tóc?
 - a. Kiểm tra tóc
 - b. Kiểm tra từng phần
 - c. Kiểm tra từng lọn
 - d. Kiểm tra kết cấu
8. Trước khi xử lý natri hydroxit, tóc cần được phân tích để xác định
 - a. tính axit.
 - b. tính kiềm.
 - c. kết cấu, độ xốp và độ đàn hồi.
 - d. độ dày, màu sắc và phần đuôi.

Câu trả lời

- | | | |
|------|------|------|
| 1. c | 4. b | 7. b |
| 2. b | 5. d | 8. c |
| 3. b | 6. d | |